

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH <b>KHOA CHÍNH TRỊ VÀ LUẬT</b> <b>BỘ MÔN LUẬT</b> -----	<b>ĐÁP ÁN ĐỀ THI CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC</b> <b>2024-2025</b> <b>Môn: Luật Hình sự 1</b> Mã môn học: CRIM231739 Đáp án Đề số/Mã đề: 01 Thời gian: 90 phút. Được phép sử dụng tài liệu.
--	--

	<b>Nội dung đáp án</b>	<b>Điểm</b>
<b>Câu 1</b>	Sinh viên giải thích được các loại cấu thành và cho ví dụ	
Cấu thành tội phạm cơ bản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là những dấu hiệu đặc trưng để định tội nhằm nhận diện tội phạm cụ thể, phân biệt giữa tội này với tội khác và phân biệt với những trường hợp vi phạm pháp luật chưa phải là tội phạm. Cấu thành tội phạm cơ bản = các dấu hiệu định tội</li> <li>- Cho ví dụ chứng minh</li> </ul>	0.75  0.25
Cấu thành tội phạm tăng nặng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là cấu thành tội phạm mà ngoài dấu hiệu định tội cơ bản, còn có thêm những yếu tố khác khiến cho tội phạm tăng tính nguy hiểm cho xã hội một cách đáng kể. Cấu thành tội phạm tăng nặng = các dấu hiệu định tội + dấu hiệu định khung tăng nặng</li> <li>- Cho ví dụ chứng minh</li> </ul>	0.75  0.25
Cấu thành tội phạm giảm nhẹ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là cấu thành tội phạm mà ngoài dấu hiệu định tội cơ bản, còn có thêm những yếu tố khác khiến cho tội phạm giảm tính nguy hiểm cho xã hội một cách đáng kể. Cấu thành tội phạm giảm nhẹ = dấu hiệu định tội + dấu hiệu định khung giảm nhẹ.</li> <li>- Cho ví dụ chứng minh</li> </ul>	0.75  0.25
	<b>Cộng</b>	<b>3.0</b>
<b>Câu 2</b>	Sinh viên giải thích các điều kiện áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015	
Điều kiện về loại tội phạm mà người phạm tội thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tội phạm ít nghiêm trọng (tội phạm có mức cao nhất của khung hình phạt được quy định là phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù đến 03 năm) hoặc tội phạm nghiêm trọng (tội phạm có mức cao nhất của khung hình phạt được quy định là phạt tù đến 07 năm)</li> <li>- Tòa án chỉ được phép áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ trong trường hợp hình phạt này được điều luật về tội đã phạm quy định hoặc trong trường hợp có căn cứ để áp dụng hình phạt này đối với tội phạm mà điều luật về tội đó không quy định hình phạt này theo Điều 54 BLHS 2015</li> </ul>	0.75  0.25
Điều kiện liên quan đến	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Được áp dụng với người phạm tội đang có nơi làm việc ổn định hoặc có nơi cư trú rõ ràng mà xét thấy không cần cách ly người phạm tội khỏi xã hội.</li> <li>- Nghĩa vụ khấu trừ từ 05% đến 20% từ thu nhập của người bị kết án cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước.</li> <li>- Người bị kết án phải nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, thực hiện đầy đủ</li> </ul>	0.25  0.25  0.5

người phạm tội	nghĩa vụ công dân..., phải có mặt theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi được giao giám sát, giáo dục người chấp hành án. Thực hiện việc viết và nộp bản tự nhận xét về việc thực hiện nghĩa vụ chấp hành án cho người trực tiếp giám sát, giáo dục về việc chấp hành pháp luật.	
	<b>Cộng</b>	2.0
<b>Câu 3</b>	Sinh viên đưa ra khẳng định nhận định là đúng hay sai và dựa vào quy định của pháp luật để lý giải.	
a.	- Khẳng định sai - Căn cứ Điều 10 BLHS 2015 quy định về cố ý phạm tội thì lỗi cố ý bao gồm lỗi cố ý trực tiếp và cố ý gián tiếp. Trong trường hợp phạm tội với lỗi cố ý gián tiếp thì bản thân người phạm tội không có mục đích phạm tội hoặc mục đích phạm tội không rõ ràng thì không đặt ra các giai đoạn thực hiện tội phạm với loại lỗi này. Đối với trường hợp thực hiện tội phạm dưới hình thức lỗi cố ý gián tiếp hoặc lỗi vô ý thì không có các giai đoạn thực hiện tội phạm.	0.25  0.75
b.	- Khẳng định sai - Căn cứ vào Điều 98 và Điều 99 BLHS 2015 thì trong các hình phạt áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là có hình phạt tiền. Hình phạt tiền được áp dụng là hình phạt chính đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, nếu người đó có thu nhập hoặc có tài sản riêng.	0.25  0.75
	<b>Cộng</b>	2.0
<b>Câu 4</b>	Sinh viên giải quyết tình huống và nêu căn cứ pháp lý	
a.	Hành vi của B phù hợp với dấu hiệu hành vi khách quan của tội trộm cắp tài sản Điều 173 BLHS 2015. Vụ phạm tội này là có đồng phạm, trong đó: A và C là người xúi giục, B là người thực hành. Điều 17 BLHS 2015 Về khách quan: Có 3 người tham gia đủ dấu hiệu của tội phạm. A, B, C tham gia cùng thực hiện tội phạm, trong đó: A và C có hành vi xúi giục B thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Về chủ quan: A, B, C đều có lỗi cố ý cùng với nhau thực hiện tội trộm cắp tài sản. Mục đích của cả A, B, C khi thực hiện hành vi đều nhằm chiếm đoạt được tài sản A, C có vai trò người xúi giục vì có hành vi sử dụng tiền để mua chuộc, dụ dỗ làm B nảy sinh và thực hiện ý định phạm tội. B đóng vai trò người thực hành vì có hành vi trực tiếp thực hiện hành vi khách quan trong cấu thành tội phạm tội trộm cắp tài sản.	1.0
b.	Trách nhiệm hình sự đối với những người tham gia vụ phạm tội có sự thay đổi: Dù vẫn là một vụ đồng phạm nhưng dấu hiệu của đồng phạm có sự khác biệt so với trường hợp ở câu a. Về khách quan, chỉ có 2 người tham gia là A và C đủ dấu hiệu chủ thể của tội phạm. Còn đối với B, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội chỉ mới 15 tuổi. Theo Điều 12 của BLHS thì B chỉ chịu trách nhiệm hình sự nếu thực hiện một trong các tội phạm được liệt kê tại khoản 2, trong đó có tội trộm cắp tài sản nếu thuộc loại rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng. Trong khi hành vi trộm cắp tài sản nói trên thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS, là loại tội phạm ít nghiêm trọng theo Điều 9 BLHS. Do đó, B không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp đã thực hiện vì thuộc trường hợp chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.	1.0

	Còn vai trò của A, C trong vụ đồng phạm này là có hành vi sử dụng tiền để mua chuộc, dụ dỗ làm B nảy sinh và thực hiện ý định phạm tội. Tuy nhiên, B lại không phải chịu trách nhiệm hình sự do chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, A và C đóng vai trò người thực hành dạng thứ hai (người thực hành gián tiếp)	
c.	Trách nhiệm hình sự của A và C không thay đổi, nhưng trách nhiệm hình sự của B thì thay đổi: B phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 173 BLHS Hành vi tự ý lấy thêm một số tài sản làm tổng tài sản chiếm đoạt lên 65 triệu đồng. Đây là hành vi vượt ra ngoài ý định chung của cả nhóm đồng phạm hay chính là hành vi vượt quá của người thực hành và đã cấu thành tình tiết tăng nặng định khung hình phạt tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS. Theo nguyên tắc chịu trách nhiệm hình sự độc lập về việc cùng thực hiện vụ đồng phạm thì chỉ B phải chịu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản theo khoản 2 Điều 173 BLHS; A và C vẫn chịu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS.	1.0
	<b>Cộng</b>	3.0
<b>TỔNG ĐIỂM:</b>		<b>10.0</b>

.....

<b>Chuẩn đầu ra của học phần (về kiến thức)</b>	<b>Nội dung kiểm tra</b>
[CLO 1]: Phân tích được nội dung cơ bản của luật hình sự	Câu 1
[CLO 2]: Áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự trong thực tiễn	Câu 2
[CLO 3]: Khả năng lãnh đạo và làm việc nhóm hiệu quả	Câu 3
[CLO 4]: Có ý thức phê phán những hành vi vi phạm pháp luật hình sự, thực hiện việc tố giác tội phạm.	Câu 4